TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê Xuân Sơn**
  Ông **Lê Nam Hưng**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị P,** sinh năm 1991 (Có mặt)

Nơi ĐKHTT: Thôn 5, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H 2, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh **Đỗ Sỹ H**, sinh năm 1986; Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Hoàng Thị P và anh Đỗ Sỹ H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào ngày 19/02/2009. Sau khi kết hôn, chị P về chung sống cùng gia đình anh H tại Thôn 5, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị P bày thì: Chị và anh H chỉ chung sống hạnh phúc bình thường với nhau được khoảng vài năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh H trái ngược tính cách, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, anh H đi làm nhưng mỗi năm chỉ đưa cho chị khoảng 10.000.000đ nên kinh tế gia đình rất khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã.

Khoảng năm 2021, trong một lần vợ chồng cãi nhau thì chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ở xã H khoảng 7 tháng sau đó lại về với nhau. Anh H hứa với chị là vợ chồng về sống thì mỗi tháng anh đưa cho chị 5.000.000đ để chị lo lắng chi tiêu trong gia đình nhưng vẫn không thực hiện, tình trạng vợ chồng vẫn không có gì cải thiện. Từ tháng 10/2023, chị và anh H tiếp tục xảy ra cãi và nên chị đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ chị tại khu Th, thôn H 2, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị và anh H không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Theo ý kiến trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 28/02/2024 thì anh Đỗ Sỹ H đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh L, sinh ngày 29/01/2010, cháu Đỗ Sỹ A, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Đỗ Thị Anh Th, sinh ngày 27/01/2014. Hiện nay cháu L và cháu Th đang ở với chị P còn cháu A đang ở cùng anh H. Khi ly hôn, chị P đề nghị được nuôi cháu L và cháu Th, giao cháu A cho anh H nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay chị P đang đi làm làm thợ may tại địa phương, thu nhập trung bình mỗi tháng của chị khoảng 10.000.000đ. Chị có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ chị tại xã H. Anh H đề nghị được nuôi cháu L và cháu A, giao cháu Th cho chị P nuôi. Hiện nay anh mở xưởng mộc tại nhà, thu nhập trung bình mỗi tháng của anh là 18.000.0000đ.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị P và anh H đều xác định không có.

Theo mẹ đẻ anh H là bà Trần Thị Ch trình bày: Năm 2009, anh H kết hôn cùng chị Hoàng Thị P. Sau khi kết hôn, chị P về chung sống cùng gia đình bà tại Thôn 5, xã L. Vợ chồng anh H chung sống với nhau nhưng hay xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Nguyên nhân là do anh H làm thợ mộc nhưng không được nhiều tiền, không đưa tiền cho chị P lo lắng kinh tế gia đình vì vậy chị P luôn tỏ thái độ không hài lòng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và có vài lần đánh nhau. Năm 2021, chị P yêu cầu anh H bỏ rượu, anh H bảo "*tao bỏ vợ chứ không bỏ rượu*" thế là chị P vùng vằng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã H 09 tháng. Sau đó, chị P quay về lại sống với anh H, vợ chồng vui vẻ với nhau được một thời gian. Đến tháng 10/2023, vợ chồng lại xảy ra cãi vã do chị P đi làm về muộn, anh H bực mình nên đổ bỏ hết cơm canh cho lợn ăn. Thế là chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, thỉnh thoảng có về nhà cần gì thì lấy rồi lại đi. Vợ chồng anh chị có với nhau 03 người con, 02 con gái và 01 con trai. Hiện nay, chị P đang nuôi 02 con gái còn anh H nuôi con trai.

Tại phiên tòa: - Nguyên đơn, chị P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H và đề nghị được nuôi cháu Đỗ Thị Thanh L và cháu Đỗ Thị Anh Th, giao cháu Đỗ Sỹ A cho anh H nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp

luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Đỗ Sỹ H.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Thanh L, sinh ngày 29/01/2010 và cháu Đỗ Thị Anh Th cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Sỹ A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị P và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho hai bên. Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án xin ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị P. Bị đơn là anh Đỗ Sỹ H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn 5, xã L, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Đỗ Sỹ H kết hôn do tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P vào ngày 16/02/2009 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị P và chị H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P trình bày là do chị và anh H trái ngược tính cách, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ngoài ra, anh H đi làm nhưng mỗi năm chỉ đưa cho chị khoảng 10.000.000đ nên kinh tế gia đình rất khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mẹ đẻ anh H cũng xác nhận là anh H và chị P mâu thuẫn với nhau về vấn đề kinh tế. Nguyên nhân là do anh H đi làm thợ mộc nhưng không được nhiều tiền, không đưa tiền cho chị P lo lắng kinh tế gia đình vì vậy chị P luôn tỏ thái độ không hài lòng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và cũng có vài lần đánh nhau. Chị P xin ly hôn, anh H đồng ý.

HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Đỗ Sỹ H.

[2.2]. Về con chung: Chị P và anh H có 03 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh L, sinh ngày 29/01/2010, cháu Đỗ Sỹ A, sinh ngày 03/11/2012 và cháu Đỗ Thị Anh Th, sinh ngày 27/01/2014. Khi ly hôn, chị P đề nghị được nuôi cháu L, cháu Th còn giao cho anh H nuôi cháu A. Anh H đề nghị được nuôi cháu L và cháu A, giao cháu Th cho chị P nuôi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên và nguyện vọng của con để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ. Cháu L và cháu Th có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu A có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ cháu ly hôn và thực tế hiện nay cháu L và cháu Th đang ở cùng chị P còn cháu A đang ở cùng anh H. Cả chị P và anh H đều có điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con. Hơn nữa, căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống cho các cháu, HĐXX thấy nên giao cháu L và cháu Th cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị P và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị P và anh H đều xác định không có nên không không đề cập xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị P

+ Chị Hoàng Thị P được ly hôn anh Đỗ Sỹ H.

+ Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Thanh L, sinh ngày 29/01/2010, và cháu Đỗ Thị Anh Th, sinh ngày 27/01/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ Sỹ A, sinh ngày 03/11/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức và nợ: Không có.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013099 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Hoàng Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Sỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND THnh phố H Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**